

PHỤ LỤC 01
TÊN VÀ CẤU TRÚC FILE BÁO CÁO ĐIỆN TỬ
(Kèm theo Công văn số 133/CNTH5 ngày 4/02/2015 về việc hướng dẫn gửi báo cáo điện tử theo Thông tư 49/2013/TT-NHNN)

1. File báo cáo cân đối tài khoản kế toán (CĐTKKT)

1.1. Tên file báo cáo CĐTKKT

- Báo cáo CĐTKKT của mỗi TCTD, đơn vị TCTD và đơn vị NHNN được gửi trong từng file riêng biệt.

- Báo cáo CĐTKKT của TCTD, đơn vị TCTD trên địa bàn tỉnh, thành phố do NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (NHNN Chi nhánh) truyền tiếp về Cục CNTH được gộp vào 01 file chung cho toàn bộ số liệu báo cáo của các TCTD, đơn vị TCTD trên địa bàn.

- Tên file: [Zyymmt.Axxxxxxx.lg](#);

- Ý nghĩa các thành phần thuộc tên file như sau:

TT	Ký tự trong tên file	Ý nghĩa
1	Z	File báo cáo CĐTKKT
2	yymm	Năm, tháng báo cáo. Ví dụ: báo cáo tháng 03/2015: yymm=1503
3	t	t = 1 - CĐTKKT của TCTD, đơn vị TCTD t = 2 - CĐTKKT của đơn vị NHNN
4	A	Thể hiện là gửi file text
5	xxxxxxx	- Mã đơn vị gửi báo cáo theo Quyết định số 23/2007/QĐ-NHNN ngày 05/6/2007 của Thống đốc NHNN Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng (Quyết định 23/2007). - Trường hợp dữ liệu tổng hợp toàn hệ thống TCTD hoặc Chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đầu mối: thay 3 ký tự cuối bằng “000”; - Trường hợp dữ liệu tổng hợp toàn hệ thống Công ty cho thuê tài chính của TCTD: thay 3 ký tự cuối bằng “900”; - Trường hợp NHNN Chi nhánh truyền tiếp số liệu báo cáo CĐTKKT của TCTD, đơn vị TCTD trên địa bàn về Cục CNTH: sử dụng mã đơn vị của NHNN Chi nhánh.

6	lg	Số thứ tự lần gửi, Ví dụ: lg=01: gửi lần thứ nhất; lg=02: gửi lần thứ hai.
---	----	---

- Ví dụ 1: Tên file báo cáo CĐTKKT của Ngân hàng TMCP Công thương gửi báo cáo tháng 03/2015:

+ Z15031.A01201000.01 => File báo cáo CĐTKKT tổng hợp toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Công thương gửi lần thứ nhất.

+ Z15031.A01201001.01 => File báo cáo CĐTKKT của Trụ sở chính của Ngân hàng TMCT Công thương gửi lần thứ nhất.

+ Z15031.A01201002.01 => File báo cáo CĐTKKT của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hà Nội gửi lần thứ nhất.

- Ví dụ 2: Tên file báo cáo CĐTKKT tháng 03/2015 của TCTD, đơn vị TCTD trên địa bàn Hà Nội do NHNN Chi nhánh thành phố Hà Nội truyền tiếp về Cục CNTH lần thứ nhất: Z15031.A01101100.01

- Ví dụ 3: Tên file báo cáo CĐTKKT tháng 03/2015 của NHNN Chi nhánh thành phố Hà Nội gửi Cục CNTH lần thứ nhất: Z15032.A01101100.01

1.2. Cấu trúc file báo cáo CĐTKKT

1	File Header	Esign
2	Begin of block	BG#ddmmyyyy#xxxxxxxxx#
3	Block detail	TK#DDN#DDC#PSN#PSC#DCN#DCC#
3		
3	Block detail	TK#DDN#DDC#PSN#PSC#DCN#DCC#
4	End of block	EN#ddmmyyyy#sbg#
		
2	Begin of block	BG#ddmmyyyy#xxxxxxxxx#
3	Block detail	TK#DDN#DDC#PSN#PSC#DCN#DCC#
3		
3	Block detail	TK#DDN#DDC#PSN#PSC#DCN#DCC#
4	End of block	EN#ddmmyyyy#sbg#
5	File Footer	Người tạo Ngày tạo

- Ghi chú: Đối với file báo cáo CĐTKKT của TCTD, đơn vị TCTD gửi cho NHNN chỉ có 1 block (do mỗi file chỉ là một báo cáo CĐTKKT của một đơn vị).

- Ý nghĩa các thành phần trong cấu trúc mỗi block như sau:

+ Dòng đầu tiên: BG#ddmmyyyy#xxxxxxxxx#

Trong đó:

ddmmyyyy là ngày tháng năm cuối cùng của số liệu báo cáo;

xxxxxxx là 8 ký tự mã đơn vị báo cáo: (i) Trường hợp dữ liệu tổng hợp toàn hệ thống TCTD hoặc Chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đầu mối: thay 3 ký tự cuối bằng “000”; (ii) Trường hợp dữ liệu tổng hợp toàn hệ thống Công ty cho thuê tài chính của TCTD: thay 3 ký tự cuối bằng “900”;

+ Nội dung của dòng chi tiết: TK#DDN#DDC#PSN#PSC#DCN#DCC#

Trong đó:

TK là Tài khoản, có cấu trúc varchar2(10);

DDN là Số dư đầu kỳ về Nợ, có cấu trúc number(22);

DDC là Số dư đầu kỳ về Có, có cấu trúc number(22);

PSN là Phát sinh bên Nợ, có cấu trúc number(22);

PSC là Phát sinh bên Có, có cấu trúc number(22);

DCN là Số dư cuối kỳ về Nợ, có cấu trúc number(22);

DCC là Số dư cuối kỳ về Có, có cấu trúc number(22).

Các dòng chi tiết không bao gồm số liệu cộng bậc, cộng toàn bảng.

Định dạng dữ liệu kiểu số: Dữ liệu kiểu số không có phần thập phân. Các chữ số được viết liền không có dấu phân nhóm. *Ví dụ* : 123402089105

+ Dòng cuối cùng: EN#ddmmyyyy#sbg#

Trong đó:

ddmmyyyy là Ngày tháng năm lập báo cáo;

sbg là tổng số dòng chi tiết trong block.

1.3 Gửi lại file báo cáo CĐTKKT

TCTD, đơn vị TCTD và NHNN Chi nhánh gửi lại báo cáo CĐTKKT của TCTD theo nguyên tắc sau:

- Gửi lại báo cáo Báo cáo CĐTKKT trong trường hợp nhận được phản hồi có sai sót hoặc tự phát hiện sai sót báo cáo của đơn vị báo cáo.

- Chỉ gửi lại báo cáo của đơn vị có số liệu sai sót.

- Tên file báo cáo gửi lại qui định với **lg** tăng dần; đồng thời phải gửi kèm giải trình về việc sửa đổi (Chi tiết tên, định dạng file giải trình quy định tại mục 3.2 Tên file giải trình, thuyết minh Báo cáo CĐTKKT, BCTC).

2. File báo cáo chỉ tiêu tài chính (BCTC).

- BCTC của TCTD được gửi trong 01 file.

- BCTC của các TCTD trên địa bàn tỉnh, thành phố do NHNN Chi nhánh truyền tiếp về Cục CNTH được gộp vào 01 file chung cho toàn bộ số liệu báo cáo của các TCTD trên địa bàn.

2.1. Tên file BCTC:

- Tên file: [TCyyq.Axxxxxxxlg](#);
- Ý nghĩa các thành phần thuộc tên file như sau:

TT	Ký hiệu	Ý nghĩa
1	TC	File báo cáo chỉ tiêu tài chính
2	yy	Năm báo cáo. Ví dụ: năm báo cáo 2015: yy = 15
3	q	q = 1- Báo cáo quý I q = 2- Báo cáo quý II q = 3- Báo cáo quý III q = 4- Báo cáo quý IV q = 5- Báo cáo định kỳ năm q = 6- Báo cáo năm đã được kiểm toán.
4	A	Thể hiện là gửi bằng Text
5	xxxxxxx	- Mã đơn vị gửi báo cáo theo Quyết định 23/2007.
6	lg	Số thứ tự lần gửi. Ví dụ: lg=01: gửi lần thứ nhất; lg=02: gửi lần thứ hai.

2.2. Cấu trúc file BCTC

Mỗi file chỉ tiêu báo cáo tài chính bao gồm một hoặc nhiều mẫu biểu báo cáo tài chính. Trong đó, dữ liệu của mỗi mẫu biểu báo cáo tài chính được tổ chức thành một block.

1	File Header	Esign
2	Begin of block	BG#ngaydauky#ngaycuoiky#xxxxxxx#loaibc#zzzzzz#
3	Block detail	Mact#Sbc#
3		
3	Block detail	Mact#Sbc#
4	End of block	EN#xxxxxxx#zzzzzz#sbg#
		
2	Begin of block	BG#ngaydauky#ngaycuoiky#xxxxxxx#loaibc#zzzzzz#
3	Block detail	Mact#Sbc#
3		
3	Block detail	Mact#Sbc#
4	End of block	EN#xxxxxxx#zzzzzz#sbg#

5	File Footer	Người tạo Ngày tạo
---	--------------------	-----------------------

Ý nghĩa các thành phần trong cấu trúc file như sau:

- Dòng đầu tiên: BG#ngaydauky#ngaycuoiky#xxxxxxx#loaibc#zzzzzz#

Trong đó:

ngaydauky là Ngày tháng năm bắt đầu của kỳ báo cáo, dữ liệu có định dạng ddmmyyyy;

ngaycuoiky là Ngày tháng năm kết thúc của kỳ báo cáo, dữ liệu có định dạng ddmmyyyy;

xxxxxxx là Mã đơn vị báo cáo theo Quyết định 23/2007: Trường hợp Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài là ngân hàng đầu mối: (i) mã đơn vị đối với Báo cáo tài chính của chính đơn vị đầu mối; (ii) thay 3 ký tự cuối bằng “000” đối với Báo cáo tài chính tổng hợp.

Loaibc: loaibc=1: báo cáo TC của TCTD; loaibc=2: báo cáo TC hợp nhất của tập đoàn TCTD;

zzzzzz là Mã biểu báo cáo tài chính theo qui định sau:

TT	Mã biểu (zzzzzz)	Tên biểu báo cáo
1	TC02A	Bảng cân đối kế toán áp dụng cho mẫu số B02/TCTD và B02/TCTD-HN.
2	TC03A	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh áp dụng cho mẫu số B03/TCTD và B03/TCTD-HN
3	TC04A1	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp áp dụng cho mẫu số B04/TCTD và B04/TCTD-HN.
4	TC04A2	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp áp dụng cho mẫu số B04/TCTD và B04/TCTD-HN.
5	TC02B	Bảng cân đối kế toán dạng đầy đủ giữa niên độ áp dụng cho mẫu số B02a/TCTD và B02a/TCTD-HN.
6	TC03B	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dạng đầy đủ giữa niên độ áp dụng cho mẫu số B03a/TCTD và B03a/TCTD-HN.
7	TC04B1	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ dạng đầy đủ theo phương pháp trực tiếp giữa niên độ áp dụng cho mẫu số B04a/TCTD và B04a/TCTD-HN.
8	TC04B2	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ dạng đầy đủ theo phương pháp gián tiếp giữa niên độ áp dụng cho mẫu số B04a/TCTD và B04a/TCTD-HN.

9	TC02C	Bảng cân đối kế toán dạng tóm lược giữa niên độ áp dụng cho mẫu số B02b/TCTD và B02b/TCTD-HN.
10	TC03C	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dạng tóm lược giữa niên độ áp dụng cho mẫu số B03b/TCTD và B03b/TCTD-HN.
11	TC04C	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp hoặc gián tiếp dạng tóm lược giữa niên độ áp dụng cho mẫu số B04b/TCTD và B04b/TCTD-HN.

- Các dòng chi tiết: Mact#Sbc#;

Mact: Mã chỉ tiêu theo quy định tại Phụ lục 02 (Chú ý: Nếu giá trị chỉ tiêu báo cáo bằng không thì không cần gửi dòng dữ liệu của chỉ tiêu báo cáo đó).

Sbc: Giá trị chỉ tiêu. Đơn vị tính: Triệu đồng VN. Dữ liệu kiểu số không có phần thập phân. Các chữ số được viết liền không có dấu phân nhóm. Ví dụ : 123402089105 .

- Dòng cuối cùng: EN#xxxxxxxx#zzzzzz#sbg#

Trong đó:

xxxxxxxx là Mã đơn vị báo cáo theo Quyết định 23/2007: Trường hợp Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài là ngân hàng đầu mối: (i) mã đơn vị đối với Báo cáo tài chính của chính đơn vị đầu mối; (ii) thay 3 ký tự cuối bằng “000” đối với Báo cáo tài chính tổng hợp.

zzzzzz là mã biểu báo cáo (như dòng đầu tiên).

Sbg là số lượng dòng chi tiết của mẫu biểu zzzzzz.

2.3. Gửi lại số liệu BCTC:

- Trường hợp gửi bổ sung mẫu biểu báo cáo, file gửi sau không bao gồm dữ liệu các mẫu biểu đã gửi của file trước.

- Trường hợp phát hiện sai sót trên số liệu báo cáo đã gửi, đơn vị báo cáo thực hiện gửi lại như sau:

+ Một mẫu biểu báo cáo tài chính có chứa bất kỳ một chỉ tiêu báo cáo sai, đơn vị báo cáo phải gửi lại số liệu của toàn bộ chỉ tiêu của mẫu biểu có chỉ tiêu báo cáo sai đó, đồng thời phải gửi kèm giải trình về việc sửa đổi (Chi tiết tên, định dạng file giải trình quy định tại mục 3.2 *Tên file giải trình, thuyết minh Báo cáo CĐTKKT, BCTC*)

+ Tên file báo cáo gửi lại qui định như mục 2.1. *Tên file BCTC* (TCyyq.Axxxxxxxlg) với **lg** tăng dần.

3. File thuyết minh BCTC; file thuyết minh BCTC năm đã được kiểm toán; file thuyết minh, giải trình Báo cáo CĐTKKT và BCTC;

3.1 Tên file thuyết minh Báo cáo tài chính và thuyết minh Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán

- File thuyết minh báo cáo tài chính: [TCTMyyqt.Axxxxxxxlg.PDF](#)
- File thuyết minh báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán: [TCKTy6t.Axxxxxxxlg.PDF](#)
- Ý nghĩa các thành phần thuộc tên file như sau:

TT	Ký tự trong tên file	Ý nghĩa
1	TCTM TCKT	File thuyết minh báo cáo tài chính. File báo cáo tài chính năm đã kiểm toán.
2	yy	Năm báo cáo, ví dụ: năm 2015 => yy=15
3	q	q = 1- Báo cáo quý I q = 2- Báo cáo quý II q = 3- Báo cáo quý III q = 4- Báo cáo quý IV q = 5- Báo cáo định kỳ năm
4	t	t=1 Báo cáo của TCTD. t=2 Báo cáo hợp nhất của tập đoàn TCTD.
5	xxxxxxx	- Mã đơn vị gửi báo cáo theo Quyết định số 23/2007. - Trường hợp Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài là ngân hàng đầu mối: (i) mã đơn vị đối với báo cáo tài chính của chính đơn vị đầu mối; (ii) thay 3 ký tự cuối bằng “000” đối với báo cáo tài chính tổng hợp.
6	lg	Số thứ tự lần gửi, Ví dụ: lg=01: gửi lần thứ nhất; lg=02: gửi lần thứ hai
7	PDF	Định dạng file PDF

3.2. Tên file giải trình, thuyết minh Báo cáo CĐTKKT, BCTC

- File giải trình, thuyết minh Báo cáo CĐTKKT: [TMZyymmt.Axxxxxxxlg.PDF](#)
- File giải trình BCTC: [TMTCyqq.Axxxxxxxlg.PDF](#)
- Ý nghĩa các thành phần thuộc tên file như sau:

TT	Ký tự trong tên file	Ý nghĩa
1	TM	File thuyết minh, giải trình Báo cáo cân đối tài khoản kế toán; Báo cáo chỉ tiêu tài chính

2	Zyymmt.Axxxxxxx.lg	Tên file Báo cáo CĐTKKT cần thuyết minh, giải trình
3	TCyyq.Axxxxxxxlg	Tên file BCTC cần thuyết minh, giải trình
4	PDF	Định dạng file PDF

3.3. Định dạng file thuyết minh BCTC; file BCTC năm đã được kiểm toán; file thuyết minh, giải trình Báo cáo CĐTKKT và BCTC

- Các file thuyết minh BCTC; file BCTC năm đã được kiểm toán; file thuyết minh, giải trình Báo cáo CĐTKKT và BCTC TCTD gửi NHNN theo định dạng PDF.

- File PDF phải kích hoạt chức năng cho phép sao chép một đoạn văn bản trực tiếp từ file PDF, dán sang file tài liệu của các phần mềm khác như MS Office.

3.4. NHNN Chi nhánh truyền tiếp file thuyết minh BCTC; file BCTC năm đã được kiểm toán; file thuyết minh, giải trình Báo cáo CĐTKKT và BCTC về Cục CNTH

- Các file thuyết minh BCTC; file BCTC năm đã được kiểm toán; file thuyết minh, giải trình Báo cáo CĐTKKT và BCTC được TCTD gửi về NHNN Chi nhánh theo định dạng PDF; NHNN Chi nhánh phải thực hiện gửi tiếp về Cục CNTH.